

Những đặc thù phát âm tiếng Anh của sinh viên: Nghiên cứu điển hình tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Ondrej Slowik* và Đoàn Thị Huệ Dung
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Đối với người Việt Nam, kỹ năng nói và phát âm thường là những kỹ năng khó hình thành nhất trong quá trình học tiếng Anh. Chúng tôi giả định rằng điểm yếu của người học khi nói tiếng Anh thường là do thiếu tự tin khi diễn đạt vì gặp khó khăn về phát âm. Mục tiêu của bài viết này là xác định và mô tả các lỗi phát âm tiếng Anh thường gặp của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng (HIU). Để đạt được mục tiêu đó, chúng tôi đã thiết kế bài đọc thử nghiệm có chứa các từ vựng dễ phát hiện ra những lỗi phát âm của những người nói tiếng Anh không phải là bản ngữ. Trong thử nghiệm này, 100 sinh viên tham gia được yêu cầu đọc các đoạn văn. Những đoạn thu âm sau đó được 2 giảng viên phân tích và đánh giá, sử dụng thang đánh giá rubric theo 5 tiêu chí. Từ kết quả thử nghiệm, nhóm nghiên cứu xếp loại các vấn đề phát âm theo 3 nhóm không nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và nghiêm trọng. Từ đó, nhóm tác giả đưa ra các chiến lược sửa lỗi phát âm để giáo viên dạy tiếng Anh hoặc người học tiếng Anh có thể sử dụng.

Từ khóa: tiếng Anh của người Việt, phát âm, giọng nước ngoài, TEFL

1. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Nói về tầm quan trọng của ngôn ngữ, nhiều nhà ngôn ngữ học cho rằng khả năng tạo ra ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ của chúng ta là một trong những khía cạnh quan trọng góp phần tạo nên định kiến và giá trị xã hội [1, 2]. Trong quá trình tiếp thu tiếng Anh của người Việt Nam, kỹ năng nói nói chung và kỹ năng phát âm nói riêng thường là kỹ năng khó hình thành nhất. Nhận xét này được suy ra từ hành vi trong lớp học của học sinh, sinh viên và từ quan sát sự tương tác của những người Việt Nam nói tiếng Anh với các nhà giáo dục nước ngoài, hay với các đối tác kinh doanh, khách du lịch, v.v. Nếu nhìn vào điểm số các bài kiểm tra trình độ tiếng Anh tổng quát, kỹ năng nói thường có điểm thấp hơn những kỹ năng đọc, viết. Chúng tôi giả định rằng số điểm thấp trong các bài thi nói có thể một

phần là do sự thiếu tự tin khi diễn đạt; nguyên nhân là do những khó khăn về phát âm. Hơn nữa, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng cách phát âm và ngữ điệu là yếu tố quan trọng tạo ấn tượng đầu tiên trong giao tiếp. Nói cách khác, người nghe có xu hướng đánh giá đặc điểm tính cách và năng lực trí tuệ của người nói dựa trên khả năng phát âm rõ ràng của người nói, nhất là sự phù hợp với các tiêu chuẩn phát âm ngôn ngữ nhất định [3, 4].

Theo Cunningham, phát âm tiếng Anh là một thách thức lớn đối với người Việt Nam khi học tiếng Anh [5]. Nguyên nhân là do không những hệ thống âm trong tiếng Việt rất khác so với tiếng Anh và cơ hội nghe và nói tiếng Anh ở Việt Nam cũng còn hạn chế. Ngoài ra, nguồn giáo

Tác giả liên hệ: TS. Ondrej Slowik
Email: ondrejslowik@hiu.vn

viên dạy tiếng Anh bản ngữ ở Việt Nam không nhiều nên giáo viên người Việt thường truyền lại cho học sinh, sinh viên cách phát âm tiếng Anh của chính họ. Ở bậc đại học, sinh viên chuyên ngữ Anh được làm quen với hệ thống phát âm tiếng Anh của người bản ngữ nhưng sinh viên không có cơ hội nói chuyện thường xuyên với những người nói tiếng Anh đến từ các quốc gia khác, nhất là những quốc gia nói tiếng Anh.

Kaira và Thanavisuth [6] đã thực hiện một nghiên cứu về khả năng nhận biết các giọng nói tiếng Anh của sinh viên đại học Thái Lan bằng cách cho sinh viên nghe 5 giọng tiếng Anh của người không phải bản ngữ tiếng Anh gồm Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Việt Nam và Miến Điện. So với bốn giọng còn lại, tiếng Anh của người Việt được nhận xét là giọng “thân thiện nhất” nhưng cũng là một trong những giọng dễ gây nhầm lẫn nhất, thiếu sự sôi nổi nhất và dễ nhận ra là không phải giọng tiếng Anh của người bản ngữ nhất. Mặc dù kết luận này không mang tính khái quát vì sinh viên Thái Lan không phải là người nói tiếng Anh bản ngữ cũng như không phải là chuyên gia nhận thức ngôn ngữ; tuy nhiên, điều đó cũng cho thấy mỗi xã hội đều có những khuôn mẫu văn hóa và ngôn ngữ vốn có và không thể so sánh trực tiếp với nhau. Nói cách khác, nghiên cứu trên đây cũng cho thấy một bằng chứng rằng những định kiến xã hội và định kiến trong ngôn ngữ là một hiện tượng cần phải được xem xét.

Từ thời điểm nghiên cứu của Cunningham [5] vào năm 2009 đến nay, môi trường học tiếng Anh của người Việt Nam đã thay đổi khá nhiều, đáng kể là sự phổ biến của Internet tốc độ cao ở khắp mọi nơi, kể cả những vùng sâu vùng xa, với giá cước phải chăng. Người học tiếng Anh vì vậy có nhiều cơ hội tiếp cận tiếng Anh miễn phí để rèn luyện khả năng nghe tiếng Anh. Những người tự tin và quyết tâm hơn có thể tham gia các hội thảo khoa học trên mạng hoặc các lớp

học online để rèn luyện khả năng nói tiếng Anh. Tuy nhiên, một số vấn đề lớn vẫn tồn tại, chẳng hạn việc người dạy ảnh hưởng cách phát âm của họ đến người học và cơ hội thực hành tiếng Anh với người nước ngoài vẫn còn hạn chế.

Bên cạnh đó, hệ thống ngữ âm trong tiếng Việt chắc chắn rất khác với hệ thống ngữ âm tiếng Anh. Những lỗi phát âm khó tránh nhất của người Việt khi nói tiếng Anh thường được cho là do sự ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ. Những nguyên âm hàng trước và hàng sau trong tiếng Việt chỉ có cùng một trường độ, không có sự khác biệt về độ dài khi cấu âm. Điều đó có thể giải thích lý do tại sao người Việt khó phân biệt giữa các từ tiếng Anh *sheep* hay *ship*, *food* hay *foot*.

Trong tiếng Việt không có tổ hợp phụ âm. Trong khi đó, trong tiếng Anh có sự kết hợp của các tổ hợp phụ âm phức hợp. Người Việt Nam cũng thường nhấn giọng và nhấn mạnh nghĩa trên phụ âm đầu và âm chính [7], trong khi phụ âm cuối trong tiếng Anh lại rất quan trọng. Hiện tượng này thường gặp khi người nói không phân biệt được âm cuối hữu thanh hay vô thanh trong các cặp từ như *back* và *bag*, hay *leaf* và *leave*. Quan trọng hơn cả, tiếng Việt là ngôn ngữ có dấu và có khuynh hướng dừng từng âm tiết, do đó khiến cho tiếng Anh của người Việt nghe có vẻ “nhát gừng” [8].

Các nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề phát âm tiếng Anh của người nước ngoài đã cho thấy sự cần thiết của việc phân tích và hệ thống các khác biệt trong việc phát âm tiếng Anh của người dùng tiếng Anh ở nhiều nước khác nhau [4]. Nghiên cứu của Hassan cũng cho thấy ảnh hưởng rất lớn của tiếng mẹ đẻ đến cách phát âm tiếng Anh của sinh viên đại học Sudan [9]. Qua đó, người dạy tiếng Anh và người dùng tiếng Anh có thể nhận biết và thực hành những đặc thù phát âm trong tiếng Anh để cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh nói riêng, và việc sử dụng tiếng Anh hiệu quả nói chung.

Trên đây là một vài đặc điểm tiếng Anh của người Việt mà nhóm nghiên cứu đã quan sát và nghiên cứu trong quá trình giảng dạy, làm việc và nghiên cứu. Trọng tâm của bài viết này là xác định và mô tả các lỗi phát âm của sinh viên năm nhất tại Trường đại học Quốc tế Hồng Bàng (HIU). Qua đó, bài viết đề xuất các chiến lược giúp giáo viên dạy tiếng Anh cho người Việt có thể sử dụng để sửa lỗi phát âm cho người học.

Bài viết tập trung vào 2 câu hỏi nghiên cứu như sau:

1. Sinh viên Việt Nam có những vấn đề phát âm đặc thù nào?
2. Người dạy và người học tiếng Anh cần xử lý những vấn đề phát âm của sinh viên như thế nào?

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Vì bài viết này đề cập đến âm hưởng tiếng mẹ đẻ lên tiếng Anh của người Việt Nam nên cần chọn một hệ thống phát âm chuẩn trong tiếng Anh để đối sánh. Người học tiếng Anh ở Việt Nam có xu hướng tiếp cận nhiều hơn với các biến thể tiếng Anh - Mỹ hoặc tiếng Anh - Úc. Ngoài yếu tố địa lý gần với nước Úc, Việt Nam có các liên kết bang giao trong kinh tế xã hội với Úc và Mỹ khá mạnh mẽ; các kênh truyền hình từ Mỹ cũng dễ dàng tiếp cận ở Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi quyết định sử dụng tiêu chuẩn phát âm tiếng Anh của người Anh bởi vì nó được sử dụng rộng rãi trong chương trình giảng dạy tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Ngoài ra, vì kho ngữ liệu ngữ âm phong phú tập trung vào sự biến đổi giọng nói dựa trên các đoạn ghi âm tin tức từ BBC (British Broadcasting Company) sẽ cho phép chúng tôi tiến hành thêm các nghiên cứu tương tự thuận lợi hơn. Theo Roach, giọng Anh của người Anh đã được biết đến trong gần một thế kỷ với thuật ngữ Received Pronunciation (RP). Một số thuật ngữ khác đã được sử dụng, chẳng hạn như tiếng Anh phổ thông General British (GB) và tiếng Anh miền Nam của tầng lớp trí thức

Educated Southern British English. Tuy nhiên, Roach có xu hướng sử dụng thuật ngữ Phát âm chuẩn BBC (BBC pronunciation) hay giọng chuẩn BBC để đề cập đến giọng tiếng Anh - Anh[10].

Dựa trên kết quả nghiên cứu của Hancock[11], Cunningham [5] và Singer [12], chúng tôi đã chọn ra 17 vấn đề tiềm ẩn trong phát âm (liệt kê trong Bảng 1) đối với người Việt Nam. Đây là những vấn đề mà chúng tôi dự đoán có thể gây ra khó khăn cho người nói tiếng Anh ở Việt Nam. Khoảng một phần ba các vấn đề được chọn làm “nhóm đối chứng” được dựa trên quan sát của Hancock. Đây là các vấn đề phát âm mà Hancock cho rằng đa số người học tiếng Anh đều gặp phải. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm giảng dạy của chúng tôi cũng như kết quả nghiên cứu của Cunningham và Singer [5, 12] chúng tôi đã dự đoán người Việt Nam không gặp phải nhiều khó khăn với những vấn đề này. Các vấn đề chủ yếu liên quan việc phân biệt hai âm gần giống nhau hoặc cách phát âm thật chính xác các âm trong tiếng Anh. Vấn đề số 8 và số 9 (Bảng 1) liên quan đến các phụ âm tắc vô thanh /p, t, k/. Vấn đề số 16, *Elision*, là sự đơn giản hóa hoặc giản lược các cụm phụ âm. Ngoài ra, vấn đề số 17 liên quan đến việc ảnh hưởng của tính chất dấu thanh trong tiếng Việt đến việc cấu âm các âm tiết tiếng Anh của người Việt.

Nhóm nghiên cứu đã thiết kế một đoạn văn thử nghiệm có chứa các từ vựng dễ nhận dạng những lỗi phát âm của những người nói tiếng Anh không phải là bản ngữ. Thử nghiệm này được thực hiện với 100 sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Tất cả sinh viên đều đã học xong môn học Phát âm tiếng Anh (*English Pronunciation*) gồm 45 tiết lý thuyết và thực hành và tình nguyện tham gia thử nghiệm. Phần đọc của sinh viên sau đó được 2 giáo viên phân tích và đánh giá.

Bảng 1. Những vấn đề phát âm thường gặp của người học tiếng Anh

STT	Cách phát âm	STT	Cách phát âm
1.	p x b	10.	tr
2.	s x ʃ	11.	ʊ x u:
3.	s x z	12.	aɪ/eɪ/ɔɪ
4.	tʃ	13.	æ
5.	dʒ	14.	ɪ x i:
6.	th	15.	ʌ
7.	v x w	16.	<i>elision</i>
8.	<i>aspiration</i>	17.	<i>tone</i>
9.	<i>s(ptk)</i>		

Trong thử nghiệm này, từng vấn đề phát âm được đặt trong một câu riêng biệt. Ví dụ, vấn đề số 1 xuất hiện trong câu: *Peter put his big bag on the purple table behind the blue PC*. Vấn đề số 16 được đặt trong câu: *The English language course costs six hundred Dollars*. 100 sinh viên đã được mời đọc chuỗi 17 câu thử nghiệm và được đánh giá theo thang điểm từ 1 đến 5. Điểm 5 thể hiện kết quả đọc lưu loát nhất, điểm 1 là kết quả đọc có nhiều lỗi phát âm nhất. Thang đo (rubrics) cho 5 mức điểm.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 2 trình bày điểm số trung bình của sinh viên ở từng vấn đề phát âm, theo thứ tự từ cao xuống thấp. Kết quả đọc của sinh viên cho thấy sinh viên gặp 3 nhóm vấn đề khi phát âm tiếng Anh. Chúng tôi phân loại thành vấn đề không nghiêm trọng, điểm số trung bình từ 3.5 trở lên; vấn đề ít nghiêm trọng, điểm số trung bình từ 2.6 đến 3.2; và vấn đề nghiêm trọng, từ 2.2 trở xuống. Những phần sau của bài viết sẽ giải thích sự khác biệt của 3 nhóm này.

Bảng 2. Những vấn đề phát âm của sinh viên

Issue	Avg.	Issue	Avg.
v x w	4.2	p x b	2.7
s x z	4	th	2.7
<i>aspiration</i>	3.9	dʒ	2.6
tʃ	3.8	ʌ	2.2
æ	3.8	ɪ x i:	2.2
<i>s(ptk)</i>	3.5	aɪ/eɪ/ɔɪ	2.1
ʊ x u:	3.2	<i>tone</i>	1.9
s x ʃ	2.9	<i>elision</i>	1.8
tr	2.8		

3.1. Những vấn đề không nghiêm trọng

Phần lớn những vấn đề phát âm được đề cập

trong Bảng 1 được Hancock giả định sẽ tạo khó khăn đối với đa số người học tiếng Anh. Tuy

nhiên, Cunningham [5] và Singer [12] đều cho rằng người Việt Nam chỉ mắc những lỗi phát âm không nghiêm trọng (chẳng hạn *v* hay *w*, *s* hay *z*, lỗi cấu âm, *tj* và *æ*). Đây cũng là một trong những trọng tâm nghiên cứu này muốn tìm hiểu.

Hiện tượng không bật hơi sau */s/* là điểm cần chú ý. Tuy nhiên, nó không tạo ra điểm khác biệt, hay nói cách khác, không ảnh hưởng đến nghĩa của hình vị, vì */stop/* và */st^hop/* không làm ảnh hưởng đến ý nghĩa của từ [5, 12]. Trong khi đó, *s* hay *j* là khu biệt âm vị vì *sip* và *ship* là 2 từ khác nhau.

3.2. Những vấn đề ít nghiêm trọng

Nhìn vào nhóm vấn đề phát âm ít nghiêm trọng, chúng ta có thể nhận thấy rằng chúng chủ yếu liên quan đến việc phân biệt các phụ âm hoặc đơn giản hóa các cụm phụ âm. Chỉ có một trường hợp phân biệt nguyên âm giữa */ʊ/* và */u:/*. Tuy nhiên, về bản chất, cũng không cần phải xem đây là vấn đề. Chúng được ghi nhận là một vấn đề phát âm là do tần số suất hiện, nhưng không tạo nên những lỗi phát âm ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp. Nói cách khác, người nghe không thể nhận biết đây là những lỗi phát âm đặc trưng của người Việt. Mặt khác, việc phân biệt phụ âm và đơn giản hóa các cụm phụ âm, trên thực tế, là những vấn đề liên quan chặt chẽ đến sự lược âm hay nuốt âm được xếp ở cuối danh sách (vấn đề số 17).

3.3. Những vấn đề nghiêm trọng

Các vấn đề nghiêm trọng trong phát âm chủ yếu liên quan đến nguyên âm và ngữ điệu. Mặc dù vấn đề có tính nghiêm trọng nhất là sự lược âm hay nuốt âm, hiện tượng bỏ qua hay đơn giản hóa các cụm phụ âm. Có thể nói rằng trên thực tế, lược âm hay nuốt âm bao hàm tất cả những vấn đề làm biến đổi phụ âm đã đề cập trong mục 3.2. Do đó, chúng tôi phân loại các vấn đề khó khăn nhất trong phát âm của người Việt Nam học tiếng Anh thành ba loại:

a) phân biệt phụ âm và lược âm; b) cách đọc và phân biệt nguyên âm; c) ảnh hưởng thanh điệu. Tất cả những vấn đề này sẽ được thảo luận ở phần 4 cùng với những đề xuất để khắc phục.

4. THẢO LUẬN

Phần này sẽ mô tả cụ thể hơn các vấn đề phát âm trong tiếng Anh của sinh viên, sự ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và một số cách thức khả thi để giúp cho sinh viên người Việt phát âm tiếng Anh tự nhiên và lưu loát hơn.

4.1. Những lỗi không nghiêm trọng

Phân tích các vấn đề phát âm có điểm số cao nhất trong kết quả thử nghiệm được mô tả ở Bảng 2 cho thấy chúng ta cần đặt câu hỏi tại sao sinh viên không gặp bất kỳ trở ngại nào khi gặp các trường hợp phát âm này. Bắt đầu từ đầu Bảng 2, phụ âm đầu */v/* tồn tại trong tiếng Việt trong các từ như *về*, *viết*, *vật*, do đó cách phát âm của nó trong tiếng Anh không gây ra vấn đề gì. Theo Kirby [13], tiếng Việt chuẩn cũng sử dụng âm vị */w/*, xuất hiện ở cuối âm tiết như trong *màu* */maw31/* hoặc *chịu* */tɕiəw21ʔ/* và như một thành phần của cụm */kw/* trong các từ như *qua* */kwa44/* hoặc *quýt* */kwit35/*. Trong phương ngữ Sài Gòn */kw/* có thể được rút gọn thành */w/* [14]. Sự đối lập của */s/* và */z/* cũng có trong phương ngữ chuẩn Việt Nam mặc dù âm */z/* thường được phát âm là */j/* trong phương ngữ Sài Gòn. Tuy nhiên, người nói tiếng Sài Gòn có thể dễ dàng bắt chước cách phát âm chuẩn.

Tiếng Việt cũng phân biệt giữa */t/* và */t^h/*, điều này có thể giải thích lý do tại sao sinh viên của chúng tôi không gặp khó khăn khi phát âm những âm nổ vô thanh trong tiếng Anh. Âm tắc sát */tj/* trong tiếng Anh khá giống với âm */tɕ/* trong tiếng Việt như trong từ *trái* */tɕai35/* hoặc *chai* */tɕai44/*. Nguyên âm mở */æ/* trong tiếng Anh không tạo khó khăn cho người Việt vì tiếng Việt phân biệt giữa nguyên âm nửa đóng */e/*, nguyên âm nửa mở */ɛ/* và nguyên âm mở */a/*. Do

đó, trong khi người nước ngoài gặp nhiều khó khăn với những âm này thì người Việt đã quen thuộc trong cách nói và nghe những âm này.

4.2. Phân biệt phụ âm và vấn đề lược âm

Mục 3.2 trên đây đã đề cập hai cặp phụ âm tiếng Anh gây khó khăn cho sinh viên Việt Nam là /s/ và /ʃ/, /p/ và /b/. Tiếng Việt chuẩn không chứa các âm vị /p/ cũng như /ʃ/. /p/ chỉ xuất hiện trong các từ vay mượn như *pin* hoặc *pê đê*. Tương tự, /s/ có thể được phát âm là /ʃ/ trong một số phương ngữ nhất định [14]. Tuy nhiên, mặc dù có sự tồn tại của những âm này trong kho âm ngữ tiếng Việt, nhiều sinh viên tại HIU vẫn gặp khó khăn để phát âm sao cho đúng những phụ âm này. Họ có xu hướng phát âm /p/ như /b/, tức là không chỉ bỏ qua yếu tố bật hơi mà còn phát âm /p/ như âm hữu thanh. Điều này có thể được khắc phục bằng cách nhắc nhở sinh viên phát âm /p/ một cách chuẩn xác ngay cả trong ngôn ngữ tiếng Việt và nhấn mạnh yếu tố bật hơi của /p/.

Trong trường hợp phân biệt /s/ và /ʃ/, hầu hết sinh viên không thể phát âm /ʃ/ và thay thế nó bằng /s/ do đó không phân biệt được các trường hợp cặp từ tối thiểu như *sip* và *ship* và có xu hướng phát âm hai từ này là /sip/. Một số sinh viên hợp nhất hai âm này thành /ʃ/. Những trường hợp mắc lỗi này có thể được sửa lại dễ dàng vì /s/ là âm chuẩn và xuất hiện khá nhiều trong tiếng Việt, trong khi âm /ʃ/ ít xuất hiện hơn nhưng vẫn có trong một số phương ngữ tiếng Việt.

Hai âm hữu thanh và vô thanh /ð/ và /θ/ thường được phát âm như một âm răng tắc vô thanh bật hơi /t^h/ như trong tiếng Việt. Mặc dù đây là một sự biến thể không có trong ngôn ngữ chuẩn, nhưng nó không gây ra những tình huống hiểu lầm trong giao tiếp. Sinh viên thường không phân biệt được /ð/ và /θ/, phát âm cả hai âm này như âm bật hơi và dễ nhầm lẫn với /t/ và /d/. Cũng cần nói thêm là hầu hết

các phương ngữ của vùng Ailen thực sự cũng thay thế /ð/ và /θ/ bằng âm răng tắc [6]. Người nước ngoài có xu hướng gặp khó khăn với những âm răng xát nói chung, vì thế người bản xứ thường chậm chước với những lỗi phát âm này. Trong các tình huống liên quan đến /ð/ và /θ/, giáo viên nên nhấn mạnh với người học là hai âm này là âm xát, do đó, phát âm gần giống với /s/ và /z/ hơn là /t/ và /d/. Việc so sánh này giúp cho sinh viên cải thiện được lỗi phát âm của hai âm tiết này rất nhiều.

Không có âm /dʒ/ và /tr/ trong tiếng Việt chuẩn (mặc dù Thompson cho rằng các phương ngữ xung quanh thành phố Nha Trang đôi khi có thể phát âm /tɕ/ thành âm /tr/) [14]. Một số lượng đáng kể sinh viên xem âm /tr/ là /tɕ/, dẫn đến nhầm lẫn giữa 2 từ *train* và *chain*, và phát âm cả hai từ này là /tɕeɪn/, hoặc đúng hơn là /tɕe:n/ (xem 4.3.). Âm /dʒ/ thường được sinh viên đọc đơn giản hóa thành /ʒ/ hoặc /z/. Tuy nhiên, có rất ít cặp từ tối thiểu của /dʒ/ và /ʒ/ hoặc /z/ hoặc những cặp từ cũng khá khác nhau như *juice* /dʒus/ và *Zeus* /zus/. Trường hợp Zeus, vị thần tối cao trong truyền thuyết Hy Lạp cổ đại, hầu như không thể nhầm lẫn với từ *juice* thường xuất hiện trong ngữ cảnh thông thường.

Một đặc trưng trong tiếng Anh là sự kết hợp các phụ âm khác nhau để tạo ra chuỗi phụ âm. Các chuỗi phụ âm xuất hiện ở đầu hoặc cuối âm tiết. Đặc trưng này gây rất nhiều khó khăn cho người Việt khi phát âm tiếng Anh. Roach [10] đã chỉ ra các cụm phụ âm đầu gồm hai, ba phụ âm và các cụm phụ âm cuối chứa hai, ba và bốn phụ âm. Trong khi đó, tiếng Việt chuẩn không có cụm phụ âm nào. Thông thường phụ âm chỉ xuất hiện ở đầu hoặc cuối trong từ tiếng Việt. Hơn nữa, phụ âm luôn được theo sau hoặc đứng trước một nguyên âm. Do đó, sinh viên Việt Nam cũng có xu hướng bỏ qua các cụm phụ âm khi nói tiếng Anh. Âm tiết trong tiếng Việt

cũng thường kết thúc bằng phụ âm mũi hoặc âm tắc vô thanh. Hiện tượng này thường dẫn đến sự nhầm lẫn của sinh viên Việt Nam khi phát âm các từ *next*, *neck*, *nest* và *net*. Trong tình huống này giáo viên cần kiên trì nhấn mạnh các chuỗi âm tiết và luyện cho sinh viên chú trọng phát âm các chuỗi âm tiết, chẳng hạn /nekəsətə/. Bên cạnh đó, sinh viên người Việt cũng thường quên các âm tiết cuối của từ tiếng Anh và kết thúc từ bằng âm tiết mở, ví dụ *like* được đọc như /lai/. Ngoài ra, một lỗi thông thường nữa đối với sinh viên người Việt là phát âm hầu hết phụ âm cuối tiếng Anh như âm tắc vô thanh, ví dụ đọc *English* là /ɪŋɡlɪt/, hoặc *knife* là /naɪp/.

4.3. Phát âm và phân biệt các nguyên âm

Các tài liệu ngữ âm học thường phân biệt hai cặp âm vị tiếng Anh ɒ x u: và ɪ x i: dựa trên yếu tố định lượng và định tính, tức là độ dài và vị trí của chúng trên sơ đồ nguyên âm (xem Hình 1). Tuy nhiên, theo quan điểm của Roach [10] cần hiểu rằng các thuật ngữ 'dài' và 'ngắn' chỉ mang tính tương đối: các nguyên âm này đều có các hiệu ứng kéo dài và rút ngắn được tìm thấy trong tiếng Anh. Hay nói cách khác, nguyên âm 'ngắn' trong một số ngữ cảnh có thể dài hơn một nguyên âm 'dài' trong một ngữ cảnh khác. Dấu độ dài /:/ được sử dụng để đánh dấu các nguyên âm dài, mặc dù điều này thực sự là dư thừa vì các ký hiệu nguyên âm đã phân biệt được các nguyên âm với nhau.

Sinh viên người Việt gặp khó khăn rất lớn khi phân biệt giữa /ɪ/ và /i:/ hoặc /ʊ/ và /u:/. Hình 1 cho chúng ta thấy rằng các âm /u/ và /i/ trong tiếng Việt được đặt ở các vị trí tương tự như /u:/ và /i:/ trong tiếng Anh. Các nguyên âm tiếng Anh /ʊ/ và /ɪ/, thấp hơn và mở hơn, không có bất kỳ đồng âm nào trong tiếng Việt. Đây là lý do tạo ra các vấn đề phát âm các nguyên âm này. Bên cạnh đó, sinh viên Việt Nam cũng có xu hướng vừa cắt ngắn các

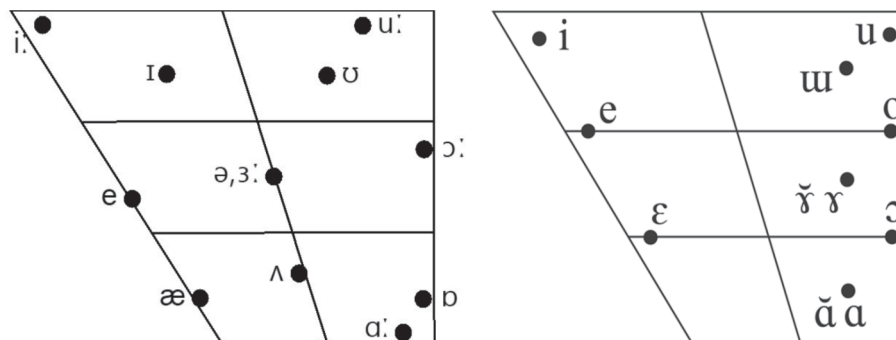
nguyên âm đi trước phụ âm vô thanh [15], vừa phát âm các phụ âm cuối như các âm tắc vô thanh như mục 4.2 đã đề cập. Điều này khiến cho việc phân biệt các cặp tối thiểu càng khó khăn hơn.

Tiếng Anh có ít cặp tối thiểu của ɒ và u: (*full-fool*, *pull-pool*) so với cặp ɪ x i: (*fit-feet*, *ship-sheep*). Điều này cũng giải thích kết quả điểm số của vấn đề số 3, ɒ và u:, trong thử nghiệm cao hơn đáng kể. Chiến lược giúp sinh viên học sinh cải thiện vấn đề phát âm này là thực hành phân biệt độ dài của nguyên âm và thả lỏng cơ miệng khi phát âm /ʊ/ và /ɪ/.

Nguyên âm mở thấp /ʌ/ cũng không có trong kho ngữ âm tiếng Việt. Tương tự như những người không phải bản ngữ khác [16], người nói tiếng Việt có xu hướng gộp những âm thiếu trong tiếng Việt sang những âm mà họ biết. Vì /ʌ/ nằm giữa âm /ə/ và /a/ trong tiếng Việt, người nói tiếng Việt gộp nó với /ə/. Do đó, từ *but* trong tiếng Anh được phát âm gần giống với *bất* trong tiếng Việt. Một nguyên nhân khác là do âm /ʌ/ chỉ xuất hiện trong các âm tiết đóng và người Việt Nam thường phát âm với ngữ điệu lên giọng như dấu sắc (xem 4.4.).

Để cải thiện vấn đề phát âm này, chúng ta nên luyện cho sinh viên phát âm /ʌ/ gần với /ă/ trong tiếng Việt và cho dù sinh viên người Việt không thể loại bỏ việc thêm thanh sắc vào các từ tiếng Anh, ít nhất sinh viên nên cố gắng phát âm /ʌ/ gần với ă hơn là ấ. Nói cách khác, *but* nên được phát âm gần với *bất* hơn là *bất*.

Ngoài ra, /u/ và /i/ trong tiếng Việt được định vị rất giống với /u:/ và /i:/ trong tiếng Anh. Tuy nhiên, /ʊ/ và /ɪ/ trong tiếng Anh không có âm tương đồng trong tiếng Việt. Âm vị /ʌ/ trong tiếng Anh cũng tương tự như vậy vì không có nguyên âm nào trong khoảng trống giữa /ə/ và /a/ trong tiếng Việt.



Hình 1. Bảng nguyên âm tiếng Anh - Anh (bên trái) [10] và Bảng nguyên âm tiếng Việt (bên phải) [7].

4.4. Ảnh hưởng thanh điệu

Vấn đề về phát âm nổi bật nhất mà kết quả thử nghiệm của chúng tôi ghi nhận là hiện tượng thêm thanh sắc vào các âm tiết cần nhấn mạnh trong tiếng Anh. Hầu hết sinh viên đều thấy khó khăn khi loại bỏ ảnh hưởng của thanh điệu trong tiếng mẹ đẻ vào phát âm tiếng Anh. Do ảnh hưởng của các quy tắc về âm vị và ngữ âm trong tiếng Việt, người Việt có xu hướng lên giọng tương tự thanh ngang khi đọc các âm tiết mở và lên giọng như thanh sắc với âm tiết đóng trong tiếng Anh. Để giải thích cho hiện tượng này có thể liên hệ với các từ vay mượn trong tiếng Việt, hầu hết đều được phát âm với thanh ngang trong tiếng Việt [17]. Để cải thiện vấn đề này, giáo viên có thể nhắc người học phát âm từng âm tiết trong câu với thanh huyền và nhấn mạnh thanh huyền hoặc thanh sắc ở cuối câu. Nếu sinh viên cố gắng thay thế thanh sắc bằng thanh huyền trong các âm tiết đóng, việc giao tiếp có thể chưa đạt được mức độ tự nhiên hay lưu loát nhưng có khả năng giúp cho người nghe dễ hiểu hơn một cách đáng kể.

5. KẾT LUẬN

Thử nghiệm của chúng tôi đã xác định được ba loại vấn đề khó khăn thường gặp trong phát âm tiếng Anh của sinh viên Việt Nam gồm: a) phân biệt phụ âm và lược phụ âm; b) phát âm và phân biệt nguyên âm; c) ảnh hưởng của thanh điệu tiếng Việt. Tất cả những vấn đề này đã được thảo luận trong phần 4. Chúng tôi cũng đề xuất một số biện pháp để giáo viên hỗ trợ sinh viên nỗ lực phát âm tiếng Anh một cách tự nhiên hơn. Kết quả thử nghiệm cho thấy việc lược phụ âm và chèn thanh điệu của tiếng Việt là những vấn đề nổi bật nhất ảnh hưởng đến chất giọng tiếng Anh của người Việt. Có thể giả định rằng nếu người học cố gắng loại bỏ hai đặc điểm này, chất giọng tiếng Anh của họ sẽ nghe tự nhiên hơn và người nghe sẽ khó xác định được xuất xứ của họ hơn.

LỜI CẢM ƠN

Bài báo này thuộc Đề tài nghiên cứu GVTC14.1.07 do Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng tài trợ kinh phí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] G. W. Allport, *The Nature of Prejudice*, Cambridge: Addison-Wesley Publ. Co., 1954.
- [2] D. C. Aronovitch, "The voice of personality: Stereotyped judgements and their relation to voice quality and sex of speaker," *Journal of Social Psychology*, vol. 99, p. 207–220., 1976.
- [3] S. Lev-Ari, and B. Keysar, "Why don't we

believe non-native speakers? "The influence of accent on credibility," *Journal of Experimental Social Psychology*, vol. 46, p. 1093–1096., 2010.

- [4] J. Volín , K. Poesová and R. Skarnitzl , "The impact of rhythmic distortions in speech on personality assessment," *Research in Language*, vol. 12/3, p. 209–216., 2018.

- [5] U. Cunningham, "Phonetic Correlates of Unintelligibility in Vietnamese-accented English," in *Fonetik, University of Stockholm*, Stockholm., 2009.
- [6] R. Kalra and C. Thanavisuth, "Do you Like My English? Thai Students' Attitudes towards Five Different Asian Accents December 2018.," *Arab World English Journal (AWEJ)*, vol. 9, no. 4, 2018.
- [7] O. Slówik and J. Volín, *Tone in Vietnamese Metropolises*, Prague: Karolinum., 2020.
- [8] E. Singer, *Vietnamese English*, Canada: University of York, 2012.
- [9] I. Hassan, "Pronunciation Problems: A Case Study of English Language Students at Sudan University of Science and Technology," *English Language and Literature Studies*, vol. 4, no. 4, p. 31, 2014.
- [10] P. Roach, *English Phonetics and Phonology*. 3rd Ed., Cambridge : CUP, 2006.
- [11] M. Hancock, *English Pronunciation in Use*, Cambridge: CUP, 2003.
- [12] E. Singer, *Vietnamese English*, Canada: University of York, 2012.
- [13] P. J. Kirby, J. P., "Vietnamese (Hanoi Vietnamese)," *Journal of the International Phonetic Association*, vol. 41, no. 3, pp. 381-392., 2011.
- [14] C. L. Thompson, *A Vietnamese Grammar*, Seattle : University of Washington Press., 1965.
- [15] J. Wells, *Longman Pronunciation Dictionary*, Harlow, England: Pearson Education Ltd., 2005.
- [16] J. Volin, *IPA-Based Transcription for Czech Students of English*, Prague: Karolinum., 2005.
- [17] A. Pham, *Vietnamese Tone: A New Analysis*, New York: Routledge., 2003.

Distinctive pronunciation issues of Vietnamese students of the English language major: A case study at the Hong Bang International University

Ondrej Slowik* and Doan Thi Hue Dung

ABSTRACT

In the process of English language acquisition by Vietnamese learners, speaking skills and pronunciation in particular tend to be the competences most arduous to acquire. We assume that learners' weaknesses in speaking performance might be partially conditioned by the lack of confidence to express oneself verbally due to pronunciation difficulties. The objective of our article is to identify and describe pronunciation issues of the first year students of the English Language major at the Hong Bang International University (HIU). In order to attain these objectives, we designed an experimental text containing lexemes prone to revealing pronunciation errors of non-native English speakers. 100 students were asked to read the text out loud and their performance was then assessed by two teachers using a 5-scale pronunciation assessment rubric. Students' pronunciation issues are classified in three levels: non-problematic, moderate and stigmatizing

based on their performance related to the rubric. The article also suggests possible correction strategies that might be utilized by teachers of English to Vietnamese speakers.

Keywords: *Vietnamese English, pronunciation, foreign accent, TEFL*

Received: 23/08/2021

Revised: 08/09/2021

Accepted for publication: 09/09/2021